

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
TÒA THÁNH TÂY NINH

CHỮ HÁN CHIẾT TỰ

QUYỂN - I

Biên soạn

NỮ SOẠN GIẢ **NGUYỄN THỦY**

TÀI LIỆU SƯU TẦM 2014

LỜI NÓI ĐẦU

...♥ ୧୫୩ ♥...



TẬP “**CHỮ HÁN CHIẾT TỰ**” ĐƯỢC HOÀN THÀNH với mục đích làm quà tặng cho những tâm hồn đang hướng về tinh thần “*Nho-Tông Chuyển thế*” là một nền văn-hóa chung của nhân-loại mà nhiều năm bị chìm trong quên lãng, bị che lấp dưới làn sóng Tây-phương, xem như một lớp bụi mờ. Tuy nhiên chắc chắn rằng cái nền Nho-phong còn đó, không bao giờ bị mất chỗ đứng trong tâm hồn dân tộc Việt mà Thượng-Đế đã chuẩn bị cho quốc hồn Việt Nam này từ lâu rồi với hồn thiêng sông núi còn sống mãi.

Trong tập sách nhỏ này chúng tôi cố gắng hoàn tất chương-trình **Nho, Y, Lý, Số** là cốt tủy của Đạo Dịch.

Những Từ này trước đây được trình bày rải rác trong các sách đã ra đời như Đạo Tâm Bửu giám, Dịch lý Cao Đài, Quốc-Đạo Nam-phong, Triết-Lý Đại đồng. Giờ này chúng tôi hệ-thống-hóa thành một đề tài chuyên biệt, mục đích để giới thiệu trước những 64 Quẻ sắp ra đời để trình diện với đồng Đạo những suy-nghĩ mới, hầu mở toang cánh cửa Càn-Khôn để chúng ta cùng bước vào Toà Dịch-lý Cao Đài, cùng chiêm-ngưỡng những nét kỳ bí của Đại-Đạo.

Một điều kỳ vọng ở chính Soạn-giả là làm sống dậy tinh thần văn-hóa Nho-phong bị vắng bóng đi nhiều thời gian thì ta cứ xem như một giấc ngủ dài để khi bừng tỉnh thì nó sẽ bật khởi một cách huy-hoàng hơn và tươi sáng hơn lên. Chân thành gửi đến Quý thân hữu bốn phương.

THỬ ĐỊNH NGHĨA CHIẾT TỰ LÀ GÌ?

CHIẾT TỰ 折字

E: To decompose the elements of a chinese character

F: Décomposer les éléments d'un caractère chinois.

(*Chiết*: Bẻ gãy. *Tự*: chữ, ý nói chữ được phân tích ra)

Chiết tự là phân tách một chữ Nho ra làm nhiều thành phần nhỏ, rồi thích nghĩa toàn phần. Đây là điểm đặc biệt của chữ Nho là một Linh tự. Chữ Nho là chữ tượng hình. Thí dụ: Giải thích chữ Đại Đạo 大道 bằng cách chiết tự.

▪ Chữ ĐẠI 大 do chữ Nhơn 人 và chữ Nhứt 一 hiệp lại. Nhơn là người, nét trái là chơn dương, nét phải là chơn âm, hai nét tượng trưng Âm Dương hiệp nhứt thì phát khởi Càn Khôn, hóa sanh vạn vật. Nhơn là người, mà người biết tu luyện đoạt được cơ mầu nhiệm của Đức Chí Tôn thì đặc nhứt. Nhơn mà đặc nhứt thì vĩnh kiếp

việc nhớ mặt chữ. Một điều quan trọng nữa là chữ Hán không những cần sự chính xác mà còn cần sự hài hoà, cân đối. Bạn cần phải luyện nét bút nhiều lần (với bút lông hoặc không có thì sử dụng bút thường) để quen dần với chúng. Sự phối hợp nét bút trong một chữ Hán phải tuân theo qui luật nhất định, các bạn sẽ tìm hiểu bài tiếp theo.

4. THỨ TỰ NÉT BÚT.

Thứ tự kết hợp nét bút tuân theo một vài qui luật cố định (tuy nhiên cũng có trường hợp ngoại lệ). Bạn phải học qui luật này, nó sẽ giúp ích bạn rất nhiều trong việc nhớ chữ Hán. Nó cũng có ý nghĩa quan trọng trong trường hợp bạn cần phải tìm ra nét bút đầu tiên của chữ, trường hợp này xin nói đến sau.

1. TRÊN TRƯỚC, DƯỚI SAU

Chữ Tam (ba)	三	Cách viết:	一 二 三
Chữ Thiên (trời)	天	Cách viết	一 二 𠂇 天

2. TRÁI TRƯỚC PHẢI SAU

Chữ môn (cửa)	门	Cách viết (giản thể)	丨 𠄎 门
Chữ Hóa (đổi)	化	Cách viết:	丿 亻 化 化

3. NGOÀI TRƯỚC, TRONG SAU.

Nét ngang viết sau cùng (vào nhà rồi mới đóng cửa)

Chữ Tứ (bốn)	四	Cách viết:	丨 冂 𠃍 四 四
Chữ Nguyệt (trăng)	月	Cách viết:	丿 冂 月 月 月

Nhưng: Khi không có nét bao phủ ở trên đầu của chữ Hán thì nét được bao phải được viết trước:

Chữ giá (đây, này)	这	Cách viết:	丶 亠 ㄣ 文 𠂔 𠂔 这 这
-----------------------	---	------------	-----------------

4. NÉT ĐỨNG Ở GIỮA VIẾT TRƯỚC NÉT ĐỨNG HAI BÊN HOẶC Ở DƯỚI.

Chữ Thủy (nước)	水	Cách viết:	丨 丿 ㇀ 水
Chữ sơn (núi)	山	Cách viết	丨 凵 山

Nhưng: Nếu nét đứng xuyên qua các nét khác thì nét đứng ở giữa phải được viết sau:

Chữ Trung (giữa)	中	Cách viết:	丨 冂 𠃍 中
---------------------	---	------------	---------

Quy luật chung là: *Trên trước Dưới sau, Trái trước Phải sau.* Quy luật này rất dễ nhớ, nó được áp dụng ngay cả cho những người Tây học chữ Hán. Các trường hợp khác cần có các bài tập cụ thể. Ngay từ đầu bạn phải học cách viết cơ bản cho thật chính xác, nếu không sau này

Âm Dương hoà hợp nhau thì sanh thành được vạn vật, đạo người cũng nhân đó mà còn. Âm Dương cách tuyệt với nhau thời chẳng sanh thành được vật gì cả, đạo người cũng nhân đó mà mất.

Đặc tính của quẻ Bĩ:

Cần Khôn là hai cánh cửa để đi vào Đạo Dịch. Vậy khi cha mẹ phối hợp tức là Âm Dương giao nhau thì hình thể thứ ba ra đời, là sự **thành hình của người con**. Đứa bé sanh thuận, nghĩa là đầu quay xuống thì thấy trước nhất là:

1 hậu môn	—	}	Cần vì THIÊN
1 bộ sinh-dục	—		
Một miệng	—		Độc là THIÊN ĐỊA Bĩ
Hai lỗ mũi	— —		
Hai con mắt	— —		Khôn vì ĐỊA
Hai lỗ tai	— —		

– Ba nét liền tượng ba hào Dương gọi là quẻ **Kiến** ☰

– Ba nét đứt tượng là ba hào Âm, gọi là quẻ **Khôn** ☷

Một quẻ kép như trên có *Kiến vi Thiên* ở trên, *Khôn vi Địa* ở dưới, đọc là **Thiên Địa Bĩ**.

Một đứa bé ra đời thì đầu quay xuống phía dưới đất, để cho Âm Dương hoà hợp (đầu là Dương, đất là Âm) tức nhiên một hài-nhi mới ra đời thân thể yếu-ớt là từ chỗ tối-tăm đi ra là thời Bĩ (cần phải được nuôi dưỡng săn sóc).

- ▣ **THỨ NHẤT:** Đầu quay xuống như thân cây mới mọc.
- ▣ **GIAI ĐOẠN THỨ NHÌ:** Đứa bé nằm ngang, đầu và mình ngang nhau, chống tay bò như con thú bốn chân.

- ▣ **GIẢI ĐOẠN THỨ BA:** Đứa bé đứng thẳng, đầu hướng lên trời, chân đặt lên đất. Đó chứng tỏ là con người đã phải theo định luật tiến-hoá của Bát-hồn.

Hình dạng các khiêu trên tạo nên quẻ **Thiên Địa Bĩ**.

Luật tiến-hoá của vũ-trụ là một vòng tròn không đầu mối, thế nên hết Thái đến Bĩ, qua Bĩ rồi lại Thái. Đó là chuyện hữu hình. Vô vi cũng vậy.

Con người mới ra đời, đầu quay xuống gọi là “*sanb thuận*” tức là mới khởi là phải “*đương đầu*” với một thế giới mới, tuy mọi sự đều khó-khăn, phải phấn-đấu lắm mới được. Rồi một phen trở về cũng vậy, tức là chết. Chơn hồn cũng quay đầu về trình Mẹ ở Cung Diêu-Trì là Cung Tạo Hoá Thiên (số 9), thì cũng phải chịu thời Bĩ để thích nghi với một thế giới mới nữa. Thế nên Ông Bà ta đã rõ thông luật tiến-hoá ấy mà **khi người chết đặt nằm, đầu phải quay ra ngoài là thuận lý Âm Dương của Trời đất** (Trở về là thời Âm, Cung Mẹ là Dương đối với Âm) Vì chữ ngoài đây tức là Thượng là hướng thượng, như quẻ ngoại là quẻ “*Thượng*” là nằm trên. Quẻ nội nằm dưới.

Lại nữa qua hai quẻ THÁI, Bĩ đi liền nhau mà bao quát được vô số vấn đề Đạo-lý trong vũ-trụ.

Thời Bĩ này Âm-khí ở dưới chẳng chịu thượng giao với Dương, dương-khí ở trên chẳng chịu giao tiếp với âm. Âm Dương cách tuyệt nhau như thế, tất nhiên vạn vật chẳng sinh thành, còn gì là đạo làm người nữa, nên nói rằng: chẳng phải đạo làm người. Dịch nói *Bĩ chi phi nhân*. Việc trời đất lớn rộng để chỉ cái bao la, còn thân người nếu âm-khí không xung lên, dương khí không giáng xuống thành bịnh quan cách bất thông. Tâm thuật cũng vậy, nếu bên ngoài hưng phấn mà bên trong chứa nhiều

lại. Thế của khí Âm Dương trời đất giao nhau mà muôn vật hanh thông, trên dưới giao nhau mà chí khí giống in nhau. Trong Dương mà ngoài Âm, trong mạnh mà ngoài thuận. Đạo quân tử ngày một tăng trưởng, đạo tiểu nhân ngày một tiêu mòn.

Soán viết: *Thái, tiểu vãng đại lai cát hanh, tắc thị thiên Địa giao nhi vạn vật thông dã. Nội Dương ngoại Âm, nội kiện ngoại thuận. Quân tử đạo trưởng, tiểu nhân đạo tiêu.*

Vậy thì trời đất giao nhau, Âm Dương hoà hợp là quẻ THÁI. Muôn vật tươi tốt. Đấng nhân quân phải làm thế nào giữ được mức quân bình: không thái quá mà cũng không bất cập, cốt thực hành, vun bồi, sửa sang giúp đỡ cho nên việc của Trời đất và phù trợ cho dân sanh.

Hãy xem giữa trời đất và con người có những điểm tương đồng, tức nhiên “*Trời đất in ta một chữ đồng*”. đúng như câu của các Triết gia Đông Tây đều nhìn nhận: Con người là một Tiểu Vũ trụ “*Nhân thân tiểu vũ trụ*”.

“*Con người đứng phẩm tối linh,*

“*Nửa người nửa Phật nơi mình anh nhi*”.

Trời đất, vạn vật đều có đầy đủ trong con người của chúng ta. Sự tương ứng giữa hình tượng và các số của Đại Vũ trụ (Macrocosme) tức là trời đất với Tiểu Vũ trụ (Microcosme) tức là con người.

3- CHÁNH 正

Chánh 正 nghĩa là ngay thẳng, không thiên lệch. Điều này Đức Chí-Tôn đã dạy rằng “*Bất thiên tả, bất thiên hữu, bất bạo động*”. Phân tích chữ chánh 正 thấy

có hai chữ Thượng 上 và Hạ 下 hiệp lại, tức là người có tâm chánh thì không xu nịnh người trên, không hiếp đáp người dưới mà đời cho rằng “*Thượng đội Hạ đạp*”.

Trong vấn đề tu-hành dù ở phương diện nào điều cần-yếu là phải giữ cái tâm cho chánh đáng “*Vì tâm trung chánh đáng thì là làm cốt cho Tiên Thánh, còn tâm chỉ vậy tà là chỗ của tà-quái xung nhập*”.

Lời Bà Lâm Hương-Thanh nói rằng:

“*Sự tu-hành chẳng phải dâng hoa đánh lễ, khổ mỗ rung chuông là đủ; mà cũng không phải niệm đọc kinh, ăn chay ăn lạt là rồi. Bởi đó là cái SỰ chứ chưa phải cái LÝ, cái ngọn chứ chưa phải cái gốc; cái lý với cái gốc vốn ở trong TÂM người.*”

“*Giữ tòa lương-tâm cho thanh tịnh, chánh đáng, rồi sai khiến ra tứ chi, thân thể, dò theo đạo luật mà làm. Sự tu không phải nội trong lúc tới chùa hay là đương lúc cúng kiến ăn chay. Phải cẩn-thận dầu trong khi ngày thường, ăn ở đối-đãi với nhau trong cuộc đời cũng phải cho nhớ rằng: thiện nam tín nữ, thì mình phải liệu làm sao, giữ làm sao cho lời ăn tiếng nói, cử chỉ hành-vi cho khỏi phải phụ một phần trách nhiệm, chứ nếu như đã thọ lãnh tiếng “**nhập môn cầu Đạo**” mà còn tranh cạnh chuyện thị-phi ác cảm bên trường đời, lửa tam bành nổi dậy rần rần, ma lục tặc hoành-hành thất sá.*”

“*Kinh cũng đọc, kệ cũng đọc, mà lời phạm tiếng tục cũng không chứa.*”

“*Tiên cũng cầu, Phật cũng cầu mà tánh qui nết yếu cũng không bỏ.*”

“*Ngoài so-se đeo mảnh gương Thiên-nhân, lần chuỗi*”